**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU Ý KIẾN TẠI HỘI THẢO**

**Góp ý dự thảo 1 (DT01) Đề án: Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp**

*(Hội thảo tổ chức tại Hà Nội ngày 11/9/2024 và tại TP HCM ngày 13/9/2024)*

| **TT** | **Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị** | **Giải trình/tiếp thu góp ý Dự thảo** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Ông Nguyễn Vũ Thành, Phó Chi cục trưởng, Chi cục PTNT Hà Tĩnh** |  |
|  | * Tên đề án: Bổ sung giai đoạn thực hiện đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp giai đoạn 2025-2030”. * Thực trạng: Bổ sung số liệu thực trạng cơ giới hóa trong các khâu của sản phẩm chủ lực (VD: các khâu gieo trồng, thu hoạch đạt bao nhiêu %). * Danh mục dự án ưu tiên: Đề án đề cập trong giai đoạn 2025-2030, để đảm bảo tính khả thi thì đề án nên phân kì theo từng năm. * Nhiệm vụ giải pháp: bổ sung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tổ chức sản xuất nông nghiệp thủy sản theo hướng mở rộng quy mô thông qua dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, sản xuất hàng hóa tập trung, chuyển giao sản xuất giống cây trồng năng suất chất lượng, dễ bảo quản và thuận lợi cho thu hoạch, chế biến, xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn áp dụng cơ giới hóa từ khâu làm đất đến khâu chăm sóc và thu hoạch. | * Thống nhất giữ nguyên tên đề án theo Quyết định 858 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược CGH và Chế biến nông sản. * Đã bổ sung thực trạng cơ giới hóa của một số sản phẩm chủ lực,   - Đã chỉnh sửa phân kỳ dự án ưu tiên theo năm và theo giai đoạn  - Nhiệm vụ và giải pháp tiếp thu và đã bổ sung giải pháp về cơ sở hạ tầng |
| **2** | **Ông Lê Văn Lương, Chi cục trưởng, Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT Nghệ An** |  |
|  | * Có định hướng về cơ chế chính sách. Cơ giới hóa phải gắn với phát triển HTX nông nghiệp để hiệu quả đồng bộ (người dân có thể tiếp cận dễ dàng). Tập trung vào hỗ trợ cơ giới hóa cho người dân thông qua các HTX nông nghiệp. * Trung ương có định hướng chính sách để địa phương thực hiện, tập trung vào các loại máy móc thiết bị nào, cơ chế nào thì trung ương nêu ra để địa phương căn cứ vào đó tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành chính sách cho phù hợp, sát với thực tế của địa phương. * Có định hướng cho các địa phương về loại máy móc ưu tiên, theo phát triển của thế giới như thế nào. Sản xuất máy móc trong nước còn yếu, cần có chính sách tập trung ưu tiên khuyến khích các doanh nghiệp trong nước phát triển cơ giới trong nước, tập trung phát triển máy móc phù hợp. * Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực cơ giới hóa cần tăng cường thông qua tổ chức đào tạo tập huấn ngắn hạn cho cán bộ cấp quản lý từ trung ương đến địa phương. * Về xây dựng mô hình thí điểm nên cơ cấu thành ngành lĩnh vực hoặc theo vùng miền để sau nhân rộng. | * Đã chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CGH, xây dựng mô hình thí điểm và đào tạo nguồn nhân lực. * Đề án sẽ không ban hành các cơ chế chính sách cụ thể, nội dung này đã được cụ thể hóa trong nghị định về cơ giới hóa đang trình Thủ tướng Chính phủ. * Đã có riêng giải pháp cho quản lý nhà nước về cơ giới hóa và có tập trung đào tạo cán bộ quản lý * Đối với việc định hướng các loại máy, thiết bị trong Đề án là không cần thiết vì các loại máy có thể thay đổi và chủng loại đa dạng, nếu quy định quá chi tiết sẽ gây khó khăn cho các địa phương khi thực hiện. * Đã chỉnh sửa, thống nhất không để theo vùng miền, tùy thuộc vào ngân sách bố trí để triển khai thực hiện và lựa chọn vùng làm thí điểm theo tiêu chí |
| **3** | **Ông Nguyễn Đức Long, Phó Viện trưởng, Viện Cơ điện nông nghiệp và CNSTH** |  |
|  | * Sự cấp thiết: nên bổ sung đánh giá tổng quan mức độ cơ giới hóa hiện nay, tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đối với một số ngành hàng chủ lực như thế nào. Đánh giá lợi ích của việc ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và không đồng bộ. Trong mục thực trạng đã có nhưng trong tính cấp thiết chưa đưa vào, chưa thể hiện dược tính thuyết phục của đề án. * Mục tiêu cụ thể đến 2023: Nâng trang bị máy động lực lên 5-6hp/ha là không khả thi, xem xét lại. Tỷ lệ áp dụng máy, thiết bị công nghệ đạt từ 60% trong tất cả các khâu sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực quốc gia và địa phương cũng khó khả thi. Có những ngành như chè, cà phê…cơ giới hóa rất thấp, để đạt 60% là rất khó. Cần điều chỉnh tỷ lệ này với từng ngành hàng khác nhau. * Kinh phí thực hiện đề án: bổ sung giải pháp dành gói tín dụng 30 nghìn tỷ đồng để đầu tư trang bị máy móc theo hướng hiện đại. * Trong giải pháp số 2 có ưu tiên triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ về nghiên cứu máy nhưng trong nội dung và nhiệm vụ lại chưa đề cập đến vấn đề này. Cần bổ sung vào. * Cân đối lại thời gian thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên. | - Tiếp thu, đã chỉnh sửa một số nội dung liên quan đến tỷ lệ cơ giới hóa của một số ngành, tính cấp thiết của Đề án.  - Đã chỉnh sửa mục tiêu trang bị máy động lực xuống từ 4-5 HP/ha, đồng thời chỉnh sửa các mục tiêu khác để nâng cao tính khả thi.  - Về gói tín dụng, đã bổ sung nhiệm vụ của NHNN trong đề án này, nên không bổ sung gói tín dụng mà tùy tình hình thực tế, NHNN sẽ xây dựng gói tín dụng phù hợp.  - Đã bổ sung giải pháp tăng cường nghiên cứu cải tiến máy, khoa học công nghệ.  - Đã cân đối lại thời gian triển khai các nhiệm vụ ưu tiên. |
| **4** | **Ông Nguyễn Đức Trường - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đại Thành** |  |
|  | Tên đề án nên đưa thành: Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp. Công ty Đại Thành đang hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa, chúng tôi có nhiều thiết bị có thể giúp các máy nông nghiệp trở nên thông minh hơn, đề án cũng nên có định hướng cho xu hướng này. | Tiếp thu chỉnh sửa một số nội dung, ưu tiên giải pháp thúc đẩy tự động hóa đối với các loại máy, thiết bị nông nghiệp. |
| **5** | **Ông Lê Văn Thắng - Chi cục trưởng, Chi cục PTNT Hưng Yên** |  |
|  | * Tên đề án nên bổ sung giai đoạn. * Cơ chế chính sách trong đề án: Đề án nêu rõ cơ giới hóa đồng bộ trong lĩnh vực này hay lĩnh vực kia thì cơ chế hỗ trợ thế nào, hỗ trợ những loại máy móc gì, tỷ lệ hỗ trợ thế nào. Có gợi ý cơ chế để tỉnh ban hành được các chính sách cụ thể, chỉ nói hỗ trợ chung chung thì tiếp cận khó cho các tổ chức cá nhân. * Tiêu chí lựa chọn vùng tham gia: nếu theo đề án những ngành nằm ngoài sản phẩm chủ lực thì không tiếp cận được hoặc cơ hội tiếp cận rất thấp, nên sử dụng từ ngữ khác để ngoài nhóm sản phẩm chủ lực thì các ngành khác tiếp cận được. * Bổ sung giao UBND các tỉnh ban hành cơ chế chính sách để triển khai thực hiện đề án. | - Tiếp thu, giữa nguyên tên đề án theo Chiến lược CGH và CBNS, đã rà soát và bổ sung giai đoạn cho các số liệu thực trạng.   * Về cơ chế chính sách cụ thể, nội dung này Đề án sẽ không ban hành do đã được cụ thể hóa trong nghị định về cơ giới hóa đang trình Thủ tướng Chính phủ.   - Do hạn chế về nguồn lực, nếu mở rộng sẽ khó khả thi và không đủ nguồn lực để thực hiện. Tuy nhiên, đã bổ sung ngoài các sản phẩm chủ lực quốc gia, có thêm các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh.  - Đã bổ sung quy định rõ hơn nhiệm vụ của UBND các tỉnh trong ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. |
| **6** | **Đại diện Chi cục PTNT Lạng Sơn** |  |
|  | * Cơ chế chính sách: Cần làm rõ hơn cơ chế chính sách và đối tượng thụ hưởng. * Giải pháp cần làm rõ nét hơn theo từng giai đoạn: 2025-2030 và định hướng đến 2045. | - Tiếp thu, đối với cơ chế chính sách sẽ được ban hành trong Nghị định cơ giới hóa đang trình Chính phủ.  - Về giai đoạn của dự án thống nhất chỉ thực hiện đến năm 2030 phù hợp với thời gian thực hiện Chiến lược CGH và CBNS. |
| **7** | **Ông Lê Quyết Tiến - Trung tâm máy nông nghiệp và thủy khí** |  |
|  | * Phần đánh giá thực trạng mỗi ngành hàng cần đánh giá thêm một số vùng cho toàn diện. * Sự cần thiết (Đề án): ý đầu tiên là quan điểm định nghĩa, không đưa vào tính cấp thiết được. Tham khảo Bộ KHCN có một số chương trình về cơ giới hóa nông nghiệp có thể đưa vào tính cấp thiết. * Mục tiêu: trong 10 năm gần đây cơ giới hóa có nhiều thành tựu, trang bị về máy nông nghiệp gần như bão hòa chuyển sang tự động hóa. Xem lại mục tiêu trang bị máy động lực. Mục tiêu chủ yếu là vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nhưng nhiều tỉnh làm OCOP chưa được đầu tư cơ giới hóa, đưa thêm một phần hỗ trợ cho các tỉnh làm OCOP. Có nên làm rõ hơn về sản phẩm đặc trưng. * Nên ghép nhiệm vụ và giải pháp thành 1 như các đề án khác | - Tiếp thu, đã chỉnh sửa một số nội dung trong đó phần thực trạng đã đánh giá một số ngành hàng tại một số tỉnh được lựa chọn khảo sát.  - Đồng ý bỏ khái niệm cơ giới hóa trong sự cần thiết. Đã bổ sung giải pháp tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chương trình KHCN về cơ giới hóa của Bộ KHCN.  - Về sản phẩm ưu tiên, đối với sản phẩm OCOP sẽ do địa phương quy định có phải là sản phẩm chủ lực của tỉnh để tham gia đề án hay không khi triển khai Đề án.  - Đã ghép nhiệm vụ và giải pháp để tránh trùng lặp |
| **8** | **Ông Nguyễn Đức Thật – Giám đốc Trung tâm Phát triển cơ điện Nông nghiệp** |  |
|  | * Đề án cần đánh giá tổng hợp được các chính sách của các địa phương đã làm tốt trong đề án để các địa phương khác học tập, triển khai. * Giai đoạn 5 năm thì không thể đảm bảo các mục tiêu đề án đặt ra, hoặc tăng thời gian lên hoặc giảm bớt chỉ tiêu, có những chỉ tiêu nhiều ngành hàng chủ lực không thể đạt được trong 10 - 20 năm nữa (cây nhãn ở Hưng Yên, cây cao su). Nên tách ra trong nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia nhóm nào đạt được 60%, nhóm nào đạt khoảng dưới 60%. * Nội dung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về CGHNN phải đưa lên vị trí thứ 2. Đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về cơ giới hóa, đào tạo về hướng dẫn vận hành và quản lý máy móc, đào tạo về quản trị HTX sử dụng cơ giới hóa đồng bộ. | - Tiếp thu, đề án đã có 1 phần phân tích về các chính sách hỗ trợ trong thời gian qua, những hạn chế, nguyên nhân trong báo cáo thực trạng.  - Do giới hạn lại về nguồn lực đầu tư, nên đề án chỉ tập trung vào đẩy mạnh cơ giới hóa ở một số khâu đối với một số sản phẩm chủ lực có tỷ lệ cơ giới hóa thấp.  - Đã đưa phần quản lý nhà nước lên vị trí thứ 2 trong nhiệm vụ và giải pháp |
| **9** | **Ông Nguyễn Công Bình – Giám đốc Trung tâm kiểm định an toàn máy nông nghiệp** |  |
|  | * Đề án nên có chính sách cụ thể về hỗ trợ công tác huấn luyện đảm bảo vệ sinh an toàn lao động tại các HTX. * Phần giải pháp cần có định hướng hỗ trợ cho đào tạo ngành kỹ sư (cơ khí nông nghiệp). | - Tiếp thu, đã bổ sung về đào tạo vệ sinh ATLĐ cho các tác nhân trong đó có HTX.  - Đã bổ sung định hướng hỗ trợ đào tạo kỹ sư ngày cơ khí nông nghiệp. |
| **10** | **Ông Hà Văn Huy - Cục Thủy sản** |  |
|  | * Cơ bản đồng ý với dự thảo đề án * Đề án cần có hướng dẫn cụ thể máy nào, lắp đặt như thế nào. | Tiếp thu, tuy nhiên để cụ thể các loại máy, thiết bị là rất khó trong phạm vi của đề án vì các loại máy có thể thay đổi và chủng loại đa dạng, nếu quy định quá chi tiết sẽ gây khó khăn cho các địa phương khi thực hiện. |
| **11** | **Ông Phạm Văn Duy, Phó cục trưởng, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường** |  |
|  | * Cơ bản đồng ý với dự thảo đề án * Quan điểm: bám vào Chiến lược 858. * Phần tiêu chí lựa chọn vùng tham gia đề án nên xem xét đưa vào phạm vi đề án. * Mục tiêu đề án không thể viết khác mục tiêu trong chiến lược 858, không vẽ ra mục tiêu khác. Mục tiêu cụ thể cũng phải bám vào mục tiêu cụ thể của Chiến lược. * Nên ghép nhiệm vụ và giải pháp thành 1 mục * Nội dung, nhiệm vụ, giải pháp: đề án chỉ có 4 nội dung nhưng chiến lược 858 đã phê duyệt 5 nội dung, căn cứ vào đối tượng của đề án, cần chắt lọc theo 858.   - Tổ chức thực hiện: rà soát lại theo đúng các đơn vị trong Chiến lược 858 (có 9 đơn vị trong 858) | - Tiếp thu, quan điểm đã bám sát theo Chiến lược CGH và CBNS đến năm 2030  - Đề án hạn chế về nguồn lực nên vẫn cần có tiêu chí lựa chọn vùng, sản phẩm tham gia  - Mục tiêu chung đã sửa và bám sát theo nội dung đã nêu trong Chiến lược  - Đã ghép nhiệm vụ và giải pháp thành 1 mục  - Đã rà soát lại nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo có đầy đủ 5 nội dung đã nêu trong chiến lược  - Đã rà soát lại tổ chức thực hiện đảm bảo đủ các cơ quan, tổ chức liên quan theo Chiến lược CGH và CBNS. |
| **12** | **Ông Hoàng Đức Trọng - chuyên viên, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường** |  |
|  | * Một là làm đề án đính kèm theo quyết định của TTCP hoặc đề án nằm trong quyết định. Đề án nằm trong quyết định sẽ thuận hơn và dễ đọc hiểu hơn và nội dung đề án kèm theo Quyết định. * Điều 1: quan điểm, mục tiêu (chung, cụ thể). Liên quan đến mục tiêu cụ thể, điểm khởi đầu chưa xác định được, giai đoạn trong đề án có thể để đến năm 2030 để khi tống kết các ngành lĩnh vực có nhiều thông tin hơn. * Mục III: Nội dung và nhiệm vụ chưa thấy khác gì nhau, mục giải pháp riêng thì nên gộp nhiệm vụ và giải pháp thành một, để thành nội dung và giải pháp. * Mục IV: Tổ chức thực hiện: có thể tham khảo đề án chính phủ vừa phê duyệt, để UBND tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đề án tuy từng đặc thù của từng tỉnh. | - Tiếp thu, Đề án này sẽ nằm trong quyết định phê duyệt.  - Đồng ý chỉnh sửa thời gian thực hiện Đề án là đến năm 2030.  - Đã gộp nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thành Nhiệm vụ và giải pháp  - Đã rà soát lại mục Tổ chức thực hiện |
| **13** | **Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên- Gửi văn bản góp ý** |  |
|  | * Khoản 3, mục IV, Nội dung nghiệm vụ, Điều 1 dự thảo Quyết định: Bổ sung thêm 01 HTX cà phê tại Tây Bắc (Điện Biên), 01 HTX mắc ca vùng Tây Bắc và 01 HTX lâm nghiệp vùng Tây Bắc. * Khoản 6, Điều 2: đề nghị xem xét chỉnh sửa ý thứ 2, thứ 3 như sau:   + “Ưu tiên dành ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho áp dụng CGHĐB theo quy định hiện hành” => “UBND các tỉnh thành phố căn cứu vào tình hình thực tế tại các địa phương ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp”.  + “Ban hành cơ chế, chính sách của địa phương để thu hút đầu tư của doanh nghiệp. Hỗ trợ và phát triển các HTX, đào tạo nguồn nhân lực cơ giới hóa, nâng cấp cơ sở hạ tầng ở các vùng sản xuất hàng tập trung quy mô lớn của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia và tham gia san xuất theo chuỗi giá trị” => “ Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ và phát triển các HTX, đào tạo nguồn nhân lực cơ giới hóa, nâng cấp cơ sở hạ tầng ở các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia, cấp tỉnh”.   * Đề nghị bỏ ý “ Ban hành cơ chế, chính sách của địa phương để thu hút đầu tư của doanh nghiệp” tránh chồng chéo với cơ chế, chính sách của địa phương để thu hút đầu tư doanh nghiệp theo Nghị định 57. | - Tiếp thu, Tuy nhiên, đề án sẽ không cụ thể cho từng vùng, ngành hàng thí điểm sẽ do UBND cấp tỉnh, TP quyết định.  - Đã bổ sung một số nhiệm vụ cụ thể hóa cơ chế, chính sách thực hiện Đề án cho UBND cấp tỉnh, TP.  - Đồng ý bỏ nội dung chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp do Bộ KHĐT đang chỉnh sửa chính sách này |
| **14** | **Phòng kinh tế chính sách Viện kinh tế quy hoạch thủy sản – Gửi văn bản góp ý** |  |
|  | I. ĐỐI VỚI BÁO CÁO PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG   * Bổ sung làm rõ cỡ mẫu trong các hình phân tích từ số liệu điều tra có trong báo cáo mục 3.4 trang 82 của báo cáo. * Tại phần 3.4.3 đánh giá cho lĩnh vực thủy sản (trang 97) cần làm rõ trong nuôi cá tra hiện nay tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa là bao nhiêu % cho toàn bộ chuỗi nuôi cá tra (hiện báo cáo chỉ phân tích tỷ lệ % cơ giới hóa trong từng khâu nuôi cá tra từ chuẩn bị ao nuôi, thu hoạch, vận chuyển,…).   II. ĐỐI VỚI THUYẾT MINH VÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH ĐỀ ÁN   * Đưa toàn bộ phần đánh giá chung như đã góp ý ở trên thành mục g tại mục 3.4 trang 15 của Đề án đánh giá chung xem lĩnh vực nào/ngành hàng nào trong ngành nông nghiệp có mức độ cơ giới hóa nhiều nhất, lĩnh vực/ngành hàng nào có mức độ cơ giới hóa thấp nhất, đặc biệt phải so sánh với các nước ở phần tổng quan xem mức độ cơ giới hóa lĩnh vực nông nghiệp của ta đang đứng ở đâu so với các nước làm cơ sở cho việc xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án. * Đã là cơ giới hóa bắt buộc 100% lao động phải có trình độ và phải được đào tạo mới sử dụng được máy móc thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất, trong khi đó mục tiêu Đề án đưa ra đến năm 2030 ít nhất 60% lao động tham gia vận hành máy, thiết bị tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về các kỹ năng vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và an toàn, vệ sinh lao động thì không khả thi cần rà soát lại chỉ tiêu này (Tương tự rà lại mục tiêu này tại dự thảo Quyết định). * Bổ sung thêm phần hiệu quả kinh tế-xã hội-môi trường của Đề án. * Phần Tổ chức thực hiện (trang 38) cần rà soát bổ sung thêm Bộ Giáo dục trong việc phối hợp đào tạo nghề/nâng cao tay nghề cho lao động nông nghiệp trong việc ứng dụng các công nghệ tự động hóa/cơ giới hóa trong ngành nông nghiệp (Tương tự rà lại tại dự thảo Quyết định). * Phần phụ lục các dự án ưu tiên cuối Đề án cần làm rõ nguồn kinh phí, phân kỳ và phân nguồn vốn cụ thể. Ngoài ra, cần bổ sung thêm dự án Xây dựng bộ tiêu chí/phần mềm đánh giá mức độ cơ giới hóa các lĩnh vực/ngành hàng trong lĩnh, công bố hàng năm trên trang Web của Bộ NN&PTNT làm cơ sở cho việc theo dõi, chỉ đạo điều hành, đánh giá hành năm, định kỳ 5 năm (Tương tự rà lại tại dự thảo Quyết định). | Tiếp thu, chỉnh sửa một số nội dung trong đề án:  - Đã có cỡ mẫu trong báo cáo thực trạng  - Đối với thông tin về tỷ lệ cơ giới hóa cá tra chỉ có điều tra điển hình về tính đồng bộ, chưa có khảo sát sâu về cơ giới hóa cá tra như các ngành hàng chủ lực khác.  - Đã bổ sung đánh giá chung về mức độ cơ giới hóa của các ngành hàng chủ lực đã khảo sát trong phần kết luận.  - Đã xem xét và bổ sung lại tỷ lệ mục tiêu của Đề án cho hợp lý với từng ngành hàng  - Đồng ý và đã bổ sung phần dự kiến hiệu quả kinh tế- xã hội của Đề án  - Đồng ý bổ sung Bộ GDĐT đối với chức năng đào tạo nhân lực.  - Đối với kinh phí thực hiện Đề án không thể xác định cụ thể nên sẽ tiếp tục để định hướng các nguồn lực huy động thực hiện mà không đưa ra số cụ thể. |
| **15** | **Ông Trương Quốc Ánh - Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam** |  |
|  | Nhấn mạnh tăng cường nghiên cứu chuyển giao công nghệ, có chính sách cụ thể | Tiếp thu, đối với tăng cường nghiên cứu chuyển giao công nghệ đã có nội dung này trong Đề án, các chính sách cụ thể sẽ được nêu cụ thể trong Nghị định đang trình TTCP |
| **16** | **Ông Trần Thanh Hiệp – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang** |  |
|  | * Cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp có tính cho chế biến không? (ngành thủy sản trong chiến lược 858 không đề cập đến cơ giới hóa trong khâu nuôi trồng, đánh bắt, chỉ đề cập đến trong khâu chế biến) * Cần có sơ kết đánh giá giai đoạn. | Tiếp thu, Đề án cơ giới hóa đồng bộ chỉ giới hạn đến khâu sơ chế, bảo quản, khâu chế biến sẽ được cụ thể hóa trong một đề án riêng, đã bổ sung hoạt động sơ kết, đánh giá giữa kỳ của Đề án. |
| **17** | **Ông Trần Trọng Khiêm – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng** |  |
|  | Cơ giới hóa đồng bộ, thì đồng bộ là như nào, giữa các vùng có khác nhau không? Đề án có nhất thiết phải dùng từ đồng bộ không. Có khái niệm rõ ràng về đồng bộ đã, nếu chưa thì chỉ là cơ giới hóa nông nghiệp. | Tiếp thu, mặc dù chưa có khái niệm chính thức nào về đồng bộ. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ đã nêu cụ thể các tiêu chí về đồng bộ. Đề án sẽ thực hiện theo các tiêu chí đó để đạt hiệu quả khi Nghị định được phê duyệt. |
| **18** | **Ông Nguyễn Thanh Nghị - Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh** |  |
|  | * Phần kinh nghiệm quốc tế có thể tham khảo thêm một số nước Châu Âu. * Đồng bộ giữa các khâu như thế nào, làm rõ hơn. VD đồng bộ cơ giới hóa ở cây lúa ở mức nào so với các cây trồng khác, mức độ khác nhau như thế nào. Mức độ đồng bộ giữa các khâu trong canh tác ở các cây trồng như thế nào. | - Tiếp thu, chính sửa, bổ sung tỷ lệ CGH của cây lúa và một số cây trồng khác. Đối với kinh nghiệm quốc tế do các nước Châu Âu có sự khác biết rất lớn về trình độ và quy mô cơ giới hóa nên tổ soạn thảo chỉ tham khảo kinh nghiệm của các nước có trình độ, điều kiện sản xuất nông nghiệp tương tự như Việt Nam.  - Đã có khái niệm về đồng bộ thảo khảo từ nghị định cơ giới hóa |
| **19** | **Ông Ngô Minh Trang – Chi cục trưởng Chi cục PTNT tỉnh Bình Thuận** |  |
|  | * Lượng lao động dư thừa do máy móc thay thế thì cần xử lý thế nào? Cần có chính sách đào tạo chuyển đổi nghề cho các đối tượng này như nào? * Chính sách quản lý tài sản sau khi hỗ trợ như thế nào? Sau dự án thì gieo cho ai quản lý, có quản lý được không hay sẽ gay thất thoát lãng phí tài sản. * Về kinh phí Cần có số vốn là bao nhiêu để bố trí hàng năm, giai đoạn. * Về mô hình HTX thí điểm, bổ sung khu vực Duyên hải Nam trung bộ. | - Tiếp thu, đối với vấn đề dư thừa lao động không rõ ràng, vì theo đánh giá lao động nông thôn đang thiếu.  - Về quản lý tài sản hỗ trợ Đề án thí điểm hình thành các HTX sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý.  - Để xác định nguồn vốn cụ thể là rất khó thực hiện, chính vì thế đề án sẽ không tính toán được nguồn vốn cụ thể theo từng năm  - Đề án sẽ không cụ thể theo vùng miền, quyết định thí điểm sẽ được lựa chọn theo tiêu chí khi triển khai đề án |
| 20 | **Bà Đào Thị Như Hè - Giám đốc Công ty Sài Gòn Kim Hồng** |  |
|  | - Đề án cần quan tâm tới cơ giới hóa trong gieo sạ. Đối với doanh nghiệp nguồn vốn để doanh nghiệp tự làm rất khó, cần đẩy mạnh hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp tham gia đề án.  - Có chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp sản xuất máy nội địa.  - Một số cá nhân tự sáng chế ra các thiết bị, máy mới giúp giảm chi phí lao động, tăng hiệu quả sản xuất, nên có chính sách về bảo hộ, hô trợ họ. | - Tiếp thu, chỉnh sửa một số nội dung liên quan đến tăng cường tín dụng trong cơ giới hóa, phân công NHNN thiết kế gói tín dụng cho vay cơ giới hóa  - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất máy, Chính phủ đã có Chiến lược phát triển ngành cơ khí đến năm 2030  - Vấn đề máy tự chế, muốn đăng ký thì thực hiện theo quy định hiện hành, vấn đề náy Bộ Nông nghiệp và PTNT không quản lý. |
| 21 | **Bà Châu Thị Thúy Hằng - Phó Giám đốc Công ty TNHH Kubota Việt Nam** |  |
|  | - Cần quan tâm tới giải pháp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, Vì doanh nghiệp có nhiều loại máy móc thiết bị tốt nhưng cơ sở hạ tầng của địa phương không đáp ứng được nên không thể mang về Việt Nam hoặc khó áp dụng.  - Chính sách hỗ trợ tài chính cho khu vực nông nghiệp. Nghị định 68 sau khi kết thúc chưa có chính sách nào hiệu quả như 68. Cần có thêm chính sách thiết thực về triển khai thực hiện, tốt hơn 68. | -Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng  - Bộ Nông nghiệp và PTNT đang trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị định CGH thay thế QĐ 68 |
| 22 | **Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Tổng Giám đốc Công ty Yanmar Việt Nam** |  |
|  | Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, yếu tố an toàn sử dụng máy cực quan trọng. công ty khi bán máy luôn đảm bảo an toàn cho khách hàng, sử dụng hiệu quả máy. Mỗi hãng sẽ có cách phục vụ khách hàng khác nhau. Trong đề án, việc quản lý nhà nước cho sử dụng máy nông nghiệp rất quan trọng. | Tiếp thu, trong dự thảo Đề án đã có nhiệm vụ về đào tạo an toàn lao động |
| 23 | **Ông Nguyễn Văn Tắc - Chủ tịch HĐQT HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình** |  |
|  | - Thống nhất cao với ý kiến của sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng.  - Kiến nghị Đề án cần có tiêu chí lựa chọn vùng trọng điểm làm thí điểm. | Tiếp thu, trong đề án đã có tiêu chí vùng, sản phẩm tham gia |